

Bản án số: 31/2025/DS-PT
Ngày 20 – 3 – 2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phan Công Trí.

Các Thẩm phán:

- Ông Trương Thanh Dũng.
- Bà Giang Thị Cẩm Thuý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Khoa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Diễm Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 184/204/TLPT-DS, ngày 20/11/2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 84/2024/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 04/2025/QĐ-PT ngày 20 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Q.

Trụ sở chính: Số B L, phường L, quận H, thành phố Hà Nội. Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Bà **Bùi Thị Thanh H** – Chủ tịch HĐQT. Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **Phạm Quốc K**. Địa chỉ liên lạc: Số C, đường L, Phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau (Văn bản ủy quyền ngày 29/9/2024). SĐT: 0941.154.944 (có mặt).

2. Bị đơn:

2.1. Ông **Ngô Văn Đ**, sinh năm 1951 (vắng mặt).

2.2. Bà **Phạm Thị T**, sinh năm 1952 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

3. Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn ông Ngô Văn Đ và bà Phạm Thị T: Ông **Dương Chí N** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B (vắng mặt).

4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

4.1. Ông **Ngô Minh D**, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

4.2. Ông **Ngô Minh T1**, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

3. Bà **Ngô Bích C**, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

4. Bà **Ngô Thị T2**, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

5. Ông **Ngô Văn T3**, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

6. Ông **Ngô Quốc K1**, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

7. Ông **Ngô Văn P**, sinh năm 1967 (vắng mặt).

8. Bà **Lâm Ngọc T4**, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người kháng cáo*: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Ngân hàng TMCP Q là nguyên đơn trình bày: Ông Ngô Văn Đ, bà Phạm Thị T có ký 02 hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ, cụ thể: Hợp đồng cho vay số 006/18/HĐCV-9384 ngày 24/01/2018 (Khế ước nhận nợ 002/KUNN/006/18-HĐCV – 9384 ngày 24/01/2019) vay số tiền 250.000.000 đồng, mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh mua bán lúa, thời hạn vay 12 tháng, giải ngân ngày 24/01/2019 và hợp đồng cho vay số 030/19/HĐHM-9384 ngày 23/5/2019 (Khế ước nhận nợ 001/KUNN/030/19-HĐHM – 9384 ngày 24/5/2019) vay số tiền 150.000.000 đồng, mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh mua bán lúa, thời hạn vay 12 tháng, giải ngân ngày 24/5/2019.

Để đảm bảo cho các hợp đồng vay, ông Đ, bà T thế chấp quyền sử dụng đất số AĐ 418762, số vào sổ cấp GCN: H11412 do Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu cấp cho hộ ông Ngô Văn Đ ngày 23/6/2006 diện tích 1.217m² (300m² đất ở nông thôn, 917m² đất trồng cây lâu năm) thuộc thửa 198, tờ bản đồ số 06, tọa lạc ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Hiện nay, các hợp đồng vay vốn nêu trên đã quá hạn. Nay, Ngân hàng yêu cầu ông Đ, bà T thanh toán số tiền nợ tính đến ngày 30/9/2024 là 714.999.576 đồng (Trong đó nợ gốc 381.014.284 đồng, tiền lãi 333.985.292 đồng và tiền lãi từ ngày 01/10/2024 đến khi thanh toán xong nợ, nếu không thanh toán yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Theo ông Dương Chí N là người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn ông Ngô Văn Đ và bà Phạm Thị T trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng liên quan đến phát mãi tài sản thế chấp của hộ ông Ngô Văn Đ và hủy hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 006/2018/HĐTC/VN0010117-9384 ngày 24/01/2018, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 002/2019/HĐSĐBS/HĐTC/117-9384 ngày 24/5/2019 đối với hợp đồng thế

chấp quyền sử dụng đất và/hoặc tài sản gắn liền với đất số 006/2018/HĐTC/VN0010117-9384 ngày 24/01/2018 giữa Ngân hàng với ông Đ, bà T do không đầy đủ thành viên hộ tại thời điểm ký kết hợp đồng thế chấp và không đúng đối tượng thế chấp.

Theo ông Ngô Quốc K1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Ông Đ, bà Trương K2 các hợp đồng cho vay, khế ước nhận nợ và hợp đồng thế chấp là để vay tiền dùm cho ông K1 lấy vốn kinh doanh mua bán lúa, nhưng do làm ăn thất bại nên chưa có tiền thanh toán nợ cho Ngân hàng. Ông K1 đồng ý thanh toán số tiền nợ theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Trường hợp không thanh toán được nợ thì đồng ý cho bán đấu giá tài sản thế chấp để Ngân hàng thu hồi nợ.

Theo ông Ngô Văn P, bà Lâm Ngọc T4 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thống nhất trình bày: Nguồn gốc đất ông P, bà T4 đang quản lý, sử dụng là của cha ông P là cụ Ngô Văn P1 và cụ Trần Thị N1, được Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu cấp GCNQSD đất cho cụ P1 vào ngày 04/6/2007 tại thửa 199, tờ bản đồ số 6, diện tích 2.998m² (đất ở 500m² và trồng cây lâu năm 2.498m²); khi cụ P1 và cụ N1 chết để thừa kế lại cho ông P và được Ủy ban nhân dân huyện V cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 01/02/2010. Ranh đất của ông P với ông Đ là cái ao có từ nhiều năm nay, các bên không có hoán đổi vị trí đất với nhau nhưng không rõ vì sao Ủy ban nhân dân huyện V cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông P và ông Đ nhầm thừa với nhau. Nay Ngân hàng yêu cầu phát mãi thửa đất của ông P, bà T4 đang quản lý, sử dụng thì ông P, bà T4 không đồng ý.

Bị đơn ông Ngô Văn Đ, bà Phạm Thị T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngô Minh D, ông Ngô Minh T1, bà Ngô Bích C, bà Ngô Thị T2, ông Ngô Văn T3 không có ý kiến trình bày.

Từ nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 84/2024/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Q đối với ông Ngô Văn Đ và bà Phạm Thị T về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Q đối với ông Ngô Văn Đ và bà Phạm Thị T về việc yêu cầu bán đấu giá tài sản thế chấp của Ngô Văn Đ và bà Phạm Thị T để thu hồi nợ.

2. Buộc ông Ngô Văn Đ và bà Phạm Thị Trương C1 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền 714.999.576 đồng (Trong đó nợ gốc 381.014.284 đồng, tiền lãi 333.985.292 đồng).

3. Hủy hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 006/2018/HĐTC/VN0010117-9384 ngày 24/01/2018, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 002/2019/HĐSĐBS/HĐTC/117-9384 ngày 24/5/2019 đối với hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và/hoặc tài sản gắn liền với đất số 006/2018/HĐTC/VN0010117-9384 ngày 24/01/2018 giữa Ngân hàng với ông Đ, bà T.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất tiếp theo theo hợp đồng tín dụng, chi phí tố tụng, án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/10/2024, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số: 84/2024/DS-ST ngày 30/9/2024: Yêu cầu chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc phát mãi tài sản thế chấp khi bị đơn không trả nợ đầy đủ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử; Thư ký và các đương sự thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q. Đề nghị Hội đồng xét phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 84/2024/DS-ST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét đơn kháng cáo của nguyên đơn hợp lệ. Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu thụ lý và giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm theo quy định tại Điều 272, Điều 273, Điều 276, Điều 278, Điều 280 và Điều 285 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Ngân hàng thương mại cổ phần Q yêu cầu ông Đ, bà T thanh toán số tiền nợ tính đến ngày 30/9/2024 là 714.999.576 đồng (Trong đó nợ gốc 381.014.284 đồng, tiền lãi 333.985.292 đồng) và tiền lãi từ ngày 01/10/2024 đến khi thanh toán xong nợ, nếu không thanh toán yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

[3] Xét kháng cáo của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q:

[3.1] Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 418762, số vào sổ cấp GCN: H11412 do Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu cấp cho hộ ông Ngô Văn Đ ngày 23/6/2006 diện tích 1.217m² (300m² đất ở nông thôn, 917m² đất trồng cây lâu năm) tại thửa 198, Tờ bản đồ số 06, tọa lạc ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ vào Công văn số 59/CAVL-HC ngày 27/02/2024 của Công an huyện V cung cấp thông tin hộ ông Ngô Văn Đ bao gồm: Vợ chồng ông Đ, các con, con dâu, cháu ông Đ (bút lục 104). Nhưng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 006/2018/HĐTC/VN0010117-9384 ngày 24/01/2018, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 002/2019/HĐSĐBS/HĐTC/117-9384 ngày 24/5/2019 đối với hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và/hoặc tài sản gắn liền với đất số

006/2018/HĐTC/VN0010117-9384 ngày 24/01/2018 chỉ có ông Đ, bà Trương K2, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của thành viên hộ còn lại, theo quy định tại khoản 2 Điều 212 của Bộ luật Dân sự năm 2015, điểm g khoản 1 Điều 179 của Luật Đất đai năm 2013, Điều 64 của Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 2013 và khoản 5 Điều 14 của Thông tư 02/2015/TT-BTNMT của Bộ T7.

[3.2] Tài sản thế chấp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 418762, số vào sổ cấp GCN: H11412 do Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu cấp cho hộ ông Ngô Văn Đ ngày 23/6/2006 diện tích 1.217m² tại thửa 198, tờ bản đồ số 06, tọa lạc ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Tuy nhiên, trên thực tế thửa đất 198 do gia đình ông Ngô Văn P, bà Lâm Ngọc T5 đang quản lý, sử dụng. Gia đình ông Đ đang quản lý, sử dụng thửa 199 được cấp quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị X. Như vậy, Ngân hàng đã không thu thập thông tin, tài liệu để xem xét làm rõ nguồn gốc cũng như ai là người có quyền sử dụng đất, tài sản là thiếu sót, không đảm bảo quyền lợi của các đương sự (mục 2 phần nhận định của Tòa án tại Án lệ số 11/2017/AL). Cho nên, cũng không đủ điều kiện để áp dụng Án lệ số 11/2017/AL.

[3.3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy Bản án sơ thẩm đã giải quyết vụ việc đúng quy định của pháp luật. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 84/2024/DS-ST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, theo quy định tại khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Các phần khác của bản án sơ thẩm, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[4] Các quan điểm đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa có căn cứ, nên được chấp nhận toàn bộ.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm:

Ngân hàng TMCP Q phải chịu 300.000 đồng, theo quy định tại khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ngân hàng đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0004309 ngày 15/10/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 148, Điều 157, 158, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 212, 295, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91, khoản 1, 2 Điều 95, điểm a khoản 3 Điều

98 của Luật Các tổ chức tín dụng; điểm g khoản 1 Điều 179 của Luật Đất đai năm 2013; Điều 64 của Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; khoản 5 Điều 14 của Thông tư 02/2015/TT-BTNMT của Bộ T7; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, điểm a, b khoản 1 Điều 24; khoản 1, 4 Điều 26, khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 84/2024/DS-ST ngày 30/9/2024 của Toà án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Q đối với ông Ngô Văn Đ và bà Phạm Thị T về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Q đối với ông Ngô Văn Đ và bà Phạm Thị T về việc yêu cầu bán đấu giá tài sản thế chấp của Ngô Văn Đ và bà Phạm Thị Trương T6 thửa 198, tờ bản đồ số 6 cũ, diện tích 1.217m² (diện tích theo đo đạc thực tế là 1.093,3m² tại thửa 74, tờ bản đồ số 16 hệ thống bản đồ chính quy), tọa lạc ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu để thu hồi nợ.

2. Buộc ông Ngô Văn Đ và bà Phạm Thị Trương C1 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền 714.999.576 đồng (Bảy trăm mười bốn triệu chín trăm chín mươi ngàn năm trăm bảy mươi sáu đồng)(Trong đó nợ gốc 381.014.284 đồng, tiền lãi 333.985.292 đồng).

3. Kể từ ngày 01/10/2024, ông Ngô Văn Đ và bà Phạm Thị Trương C2 phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản tiền nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà ông Đ và bà T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo bản án của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

4. Tuyên bố hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 006/2018/HĐTC/VN0010117-9384 ngày 24/01/2018, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 002/2019/HĐSĐBS/HĐTC/117-9384 ngày 24/5/2019 đối với hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và/hoặc tài sản gắn liền với đất số 006/2018/HĐTC/VN0010117-9384 ngày 24/01/2018 giữa Ngân hàng với ông Đ, bà T đối với quyền sử dụng đất tại thửa 198, Tờ bản đồ số 06 hệ thống bản đồ năm 1997, diện tích 1.217m² (300m² đất ở nông thôn, 917m² đất trồng cây lâu năm), tọa lạc ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 418762, sổ vào sổ cấp GCN: H11412 do Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu cấp cho hộ ông Ngô Văn Đ ngày 23/6/2006 vô hiệu.

5. Về chi phí tố tụng: Buộc Ngân hàng thương mại cổ phần Q phải chịu 8.605.965 đồng (Tám triệu sáu trăm lẻ năm ngàn chín trăm sáu mươi lăm đồng)(Ngân hàng đã nộp và chi xong).

6. Về án phí dân sự:

6.1. Án phí sơ thẩm:

Ông Ngô Văn Đ và bà Phạm Thị T được miễn nộp tiền án phí sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Q phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 14.973.938 đồng (Mười bốn triệu chín trăm bảy mươi ba ngàn chín trăm ba mươi tám đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003696 ngày 16/10/2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu. Ngân hàng TMCP Q được hoàn trả số tiền 14.673.938 đồng (Mười bốn triệu sáu trăm bảy mươi ba ngàn chín trăm ba mươi tám đồng).

6.2. Án phí phúc thẩm: Ngân hàng TMCP Q phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), Ngân hàng đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004309 ngày 15/10/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

7. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện Vĩnh Lợi;
- CCTHADS huyện Vĩnh Lợi;
- CTHADS tỉnh Bạc Liêu;
- Đương sự;
- Lưu, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Phan Công Trí